

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VŨNG LIÊM
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2025/DS-ST

Ngày: 19/03/2025

"V/v Tranh chấp hợp đồng góp hụi"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨNG LIÊM
TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Lanh.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Huỳnh Văn Hồng.

2. Bà: Đặng Thị Lệ .

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Tuyết Vân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm tham gia phiên tòa bà Trần Thị Mỹ Hạnh – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 369/2024/ TLST – DS ngày 04 tháng 12 năm 2024 về “*Tranh chấp hợp đồng góp hụi*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2025/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Võ Thị V** – sinh năm: 1957 (Có mặt).

Địa chỉ: ấp H, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

- Bị đơn: Bà **Võ Ngọc H** – sinh năm: 1971 (Vắng mặt có đơn).

Địa chỉ: ấp H, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 13/11/2024, trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn bà Võ Thị V trình bày:*

Bà làm chủ thảo các dây hụi có bà Võ Ngọc H tham gia như sau:

- Dây hụi 01: Hụi tháng hụi 5.000.000đồng (năm triệu đồng) khai hụi ngày 10/10/2022 ân nhằm ngày 03/11/2022; mãn hụi ngày 12/10/2024, mỗi tháng khai hụi 01 lần gồm có 25 phần, bà H tham gia 01 phần hụi đến lần khai

hội thứ 06 bà H kêu hội 1.750.000 đồng, hội viên đóng 3.250.000 đồng bà H nhận được số tiền hốt hội là 86.750.000 đồng trừ 2.500.000 đồng thảo hội. Bà H nhận trực tiếp số tiền 84.250.000 đồng và có kí tên vào biên nhận nhận tiền. Sau đó bà H đóng hội chết được 09 lần và ngưng đóng hội, dây hội này bà H còn nợ lại 16 lần hội chết số tiền: 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) x 16 lần = 80.000.000 đồng (tám mươi triệu đồng).

- Dây hội 02: Hội tháng hội 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) khai hội ngày 20/11/2022 âm nhằm ngày 13/12/2022; mãn ngày 20/11/2024; mỗi tháng khai hội 01 lần gồm có 25 phần, bà H tham gia 01 phần hội đến lần khai hội thứ 03 bà H kêu hội 690.000 đồng, hội viên đóng 1.310.000 đồng bà H nhận được số tiền hốt hội là 32.820.000 đồng trừ 1.000.000 đồng thảo hội. Bà H nhận trực tiếp số tiền 31.820.000 đồng và có kí tên vào biên nhận nhận tiền. Sau đó bà H đóng hội chết được 08 lần và ngưng đóng hội ở dây hội này bà H còn nợ lại 17 lần hội chết số tiền: 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) x 17 lần = 34.000.000 đồng (ba mươi bốn triệu đồng).

- Dây hội 03: Hội tháng hội 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) khai hội ngày 20/11/2022 âm nhằm ngày 13/12/2022; mãn ngày 20/11/2024; mỗi tháng khai hội 01 lần gồm có 25 phần, bà H tham gia 01 phần hội đến lần khai hội thứ 01 bà H kêu hội 580.000 đồng, hội viên đóng 1.420.000 đồng bà H nhận được số tiền hốt hội là 34.080.000 đồng trừ 1.000.000 đồng thảo hội. Bà H nhận trực tiếp số tiền 33.080.000 đồng và có kí tên vào biên nhận nhận tiền. Sau đó bà H đóng hội chết được 08 lần và ngưng đóng hội ở dây hội này bà H còn nợ lại 17 lần hội chết số tiền: 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) x 17 lần = 34.000.000 đồng (ba mươi bốn triệu đồng).

- Dây hội 04: Hội tháng hội 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) khai hội ngày 02/07/2022 âm nhằm ngày 30/7/2022; mãn ngày 20/11/2024; mỗi tháng khai hội 01 lần gồm có 25 phần, bà H tham gia 01 phần hội đến lần khai hội thứ 06 bà H kêu hội 1.650.000 đồng, hội viên đóng 3.350.000 đồng bà H nhận được số tiền hốt hội là 88.650.000 đồng trừ 2.500.000 đồng thảo hội. Bà H nhận trực tiếp số tiền 86.150.000 đồng và có kí tên vào biên nhận nhận tiền. Sau đó bà H đóng hội chết được 19 lần và ngưng đóng hội ở dây hội này bà H còn nợ lại 6 lần hội chết số tiền: 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) x 6 lần = 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng). Bà H có trả được 3.000.000đ còn nợ lại 27.000.000đ (hai mươi bảy triệu đồng).

Tổng cộng qua 04 dây hụi bà H còn nợ lại bà số tiền là 175.000.000đ. Nay bà yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Võ Ngọc H phải có nghĩa vụ phải trả lại cho bà số tiền nợ hụi là 175.000.000đ để bà trả tiền phần hụi sống lại cho các hụi viên. Bà không có yêu cầu gì thêm.

- Bị đơn bà Võ Ngọc H đã được đã được Tòa án tiến hành niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng cho bà H nhưng bà H không đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải lý do bà H hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam công an tỉnh V. Tại biên bản lấy lời khai ngày 26 tháng 02 năm 2025 bà H khai: Bà thừa nhận bà có tham gia góp hụi do bà V làm đầu thảo, bà có tham gia 04 dây hụi của bà V, trong 04 dây hụi trên bà và bà V có chốt hụi lại là bà còn nợ bà V tổng cộng số tiền là 298.350.000đ, ngày 01 tháng 4 năm 2024 Toà án giải quyết buộc bà trả số tiền 123.350.000đ, số tiền còn lại là 175.000.000đ chưa giải quyết. Nay bà V yêu cầu bà trả số tiền nợ hụi là 175.000.000đ thì bà đồng ý, ngoài ra bà không có ý kiến gì.

** Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa;*

- Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án, từ khi thụ lý đến thời điểm xét xử thấy rằng Thẩm phán; Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, không vi phạm.

- Về nội dung vụ án đề nghị áp dụng: Điều 26; khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 471, Điều 468 của Bộ luật dân sự; Điều 22 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Ghi nhận sự tự nguyện thoả thuận của bà Võ Thị V và bà Võ Ngọc H. Buộc bà Võ Ngọc H phải có nghĩa vụ trả lại cho bà Võ Thị V số tiền nợ hụi là 175.000.000đ (Một trăm bảy mươi lăm triệu đồng).

Án phí: Bà Võ Ngọc H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 8.750.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ được thể hiện tại hồ sơ được thẩm tra tại phiên Tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên Tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về tố tụng dân sự:

Nguyên đơn bà V có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long giải quyết tranh chấp hợp đồng góp hụi giữa bà V và bị đơn bà H. Bà H có nơi cư trú tại ấp H, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long. Theo quy định tại khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm.

Bị đơn bà Võ Ngọc H vắng mặt, có đơn xin vắng mặt nên căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà H.

[2] Về nội dung vụ án:

Hợp đồng góp hụi giữa bà V và bà H được thiết lập dựa trên sự tự nguyện giữa đôi bên nên hợp đồng này phù hợp theo quy định của pháp luật.

Bà V yêu cầu bà H trả cho bà V số tiền nợ hụi là 175.000.000đ bà H cũng đồng ý nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của bà V và bà H, buộc bà H có nghĩa vụ trả cho bà V số tiền nợ hụi là 175.000.000đ.

Xét đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ và đúng theo quy định của pháp luật.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Võ Ngọc H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26; khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 471, Điều 468 của Bộ luật dân sự; Điều 22 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

* **Tuyên xử:** Ghi nhận sự tự nguyện thoả thuận của bà Võ Thị V và bà Võ Ngọc H.

Buộc bà Võ Ngọc H phải có nghĩa vụ trả lại cho bà Võ Thị V số tiền nợ hụi là 175.000.000đ (Một trăm bảy mươi lăm triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải trả khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- *Án phí dân sự sơ thẩm:* Buộc bà Võ Ngọc H phải nộp án phí là 8.750.000đ (Tám triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử lại. Riêng đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- Chi cục THADS huyện Vũng Liêm;
- Các đương sự;
- Lưu.

Phạm Thị Lanh